TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2022/QĐCNTTLH	*Đ, ngày 15 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Đàm Thị Như Q và anh Lê Văn D;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Đàm Thị Như Q;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 3 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Nguyên đơn:* Chị Đàm Thị Như Q - sinh năm 2000

Nơi cư trú: Khu H, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

+ *Bị đơn:* Anh Lê Văn D- sinh năm 1994

Nơi cư trú: Khu H, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 3 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 3 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị Như Q và anh Lê Văn D.

- Về con chung: Chị Đàm Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Chí D1- sinh ngày 14/3/2019. Anh Lê Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 4/2022 cho đến khi cháu D1 thành niên. Anh D có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đ;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa